

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án: 03/2021/KDTM-PT

Ngày 22 - 10 - 2021

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Trường

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Dụ

Bà Trần Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình: Ông Phạm Văn Minh – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2021/TLPT-KDTM ngày 01 tháng 7 năm 2021 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2021/KDTM-ST ngày 26/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 05/2021/QĐPT- KDTM ngày 13 tháng 8 năm 2021 và các quyết định hoãn phiên tòa: số 07/2021/QĐ-PT ngày 31/8/2021, số 09/2021/QĐ-PT ngày 22/9/2021, số 11/2021/QĐ-PT ngày 05/10/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V

Trụ sở: Số 89, L, quận Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức L – Cán bộ xử lý nợ.
Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Công ty TNHH MTV C

Trụ sở: Số 122 đường A, tổ M, phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Kim H – Giám đốc. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Minh L – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH D; địa chỉ: Phòng S, tầng 14, Tòa nhà V, Lô E, Cầu Giấy, Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Kim H, sinh năm 1984. – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh L – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH D; địa chỉ: Phòng S, tầng 14, Tòa nhà V, Lô E, Cầu Giấy, Hà Nội. - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 25/7/2019; các tài liệu có trong hồ sơ cũng như lời khai tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây gọi tắt là VBank) trình bày:

VBank chi nhánh Hòa Bình đã ký kết 03 hợp đồng cấp tín dụng cho Công ty TNHH MTV C (sau đây gọi tắt là Công ty C), cụ thể như sau:

(1) Hợp đồng tín dụng số 310317-2939736-01-SME ngày 03/4/2017:

VBank cho Công ty C vay số tiền vay là 250.000.000 đồng, mục đích cho vay: hoàn tiền mua xe ô tô phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, lãi suất 13%/năm trong vòng 03 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên và sau đó được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần. Thời hạn vay 48 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên 03/4/2017, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn trả nợ gốc và lãi theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 25 hàng tháng. Tài sản bảo đảm thế chấp cho khoản vay tại Hợp đồng thế chấp số 310317-2939736-01-SME/TC ngày 03/4/2017: 01 xe ô tô nhãn hiệu THACO K165, BKS: 28C-039.22 thuộc quyền sở hữu của Công ty C.

(2) Hợp đồng tín dụng số 030817-2939736-01-SME ngày 07/8/2017:

VBank cho Công ty C vay số tiền vay là 492.800.000 đồng, mục đích cho vay: thanh toán một phần tiền mua xe ô tô phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, lãi suất 7,8%/năm trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên và sau đó được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần. Thời hạn vay 48 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên 07/8/2017, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn trả nợ gốc theo định kỳ 03 tháng/lần vào ngày 25 hàng tháng và nợ

lãi theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 25 hàng tháng. Tài sản bảo đảm thế chấp cho khoản vay tại Hợp đồng thế chấp số 030817-2939736-01-SME/TC ngày 07/8/2017: 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, BKS: 28A-052.67 thuộc quyền sở hữu của Công ty C.

(3) Hợp đồng tín dụng số 290917-2939736-01-SME ngày 29/9/2017:

VBank cho Công ty C vay số tiền vay là 500.000.000 đồng, mục đích cho vay: thanh toán tiền hàng, lãi suất 22%/năm trong vòng 01 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên và sau đó được điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần. Thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên 29/9/2017, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn trả nợ gốc và nợ lãi theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 25 hàng tháng. Bà Phạm Kim H, sinh năm 1984 đã ký hợp đồng bảo lãnh với VP Bank (HĐ số 290917-2939736-01-SME/HĐBL ngày 29/9/2017) với nội dung: dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty C trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của Công ty C đối với VBank phát sinh từ hợp đồng tín dụng 290917-2939736-01-SME ngày 29/9/2017 và các hợp đồng tín dụng.

Theo các hợp đồng tín dụng, VBank đã giải ngân đầy đủ các khoản vay trên cho Công ty C. Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 08/7/2019 Công ty C đã thanh toán được số tiền nợ gốc là 519.518.123 đồng và nợ lãi là 177.734.894 đồng. Số tiền Công ty C còn nợ VBank với mức lãi suất đã thỏa thuận theo từng hợp đồng đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 25/5/2018.

Vì vậy, VBank khởi kiện yêu cầu Công ty C phải thanh toán cho VBank tổng số tiền nợ gốc, nợ lãi (trong hạn và quá hạn), tiền lãi chậm trả tính đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm 26/5/2021 là 1.309.182.937. Đồng thời Công ty C còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn và tiền phạt chậm trả lãi phát sinh theo thỏa thuận cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trường hợp Công ty C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì VBank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản để thu hồi nợ. Riêng đối với xe ô tô THACO K165, BKS 28C-039.22 đã được VBank thỏa thuận với Công ty C để giải chấp bán đấu giá nên không yêu cầu giải quyết. Nếu sau khi phát mại tài sản trên vẫn không đủ để thu hồi nợ thì VBank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền buộc bên bảo lãnh là bà Phạm Kim H có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Công ty C theo hợp đồng bảo lãnh đã ký. Trường hợp bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì VBank có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xác minh, kê biên, thu giữ và xử lý các tài sản thuộc sở hữu của bà Phạm Kim H để thu hồi nợ.

Tại các bản tự khai ngày 10/12/2019 và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo pháp luật của Công ty C đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Kim H trình bày:

Bà H chưa nhận được hồ sơ khởi kiện của phía nguyên đơn, do vậy bà yêu cầu được sao chụp toàn bộ tài liệu khởi kiện và sau khi nhận được bà sẽ có ý kiến cụ thể. Đồng thời bà yêu cầu nhập vụ án này vào vụ án ly hôn giữa bà và ông Nguyễn Văn H mà Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình đang thụ lý giải quyết.

Sau khi Tòa án ban hành Quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ thì bà Phạm Kim H đã có ý kiến bằng văn bản trả lời không đồng ý với việc xem xét, thẩm định tại chỗ của Tòa án, vì Công ty C thuộc khối tài sản chung được hình thành trong thời kỳ hôn nhân giữa bà H và ông H, do đó chưa xác định được trách nhiệm của bà H và ông H đối với Công ty C nên cần gộp vụ án vào vụ án ly hôn giữa ông bà mà Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình đang giải quyết.

Tại văn bản số 72/2021/CV-Dragon ngày 23/4/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty C – Luật sư Nguyễn Minh trình bày:

Đề nghị đưa ông Nguyễn Văn H tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bởi theo bà H thì ông H đã phối hợp với VBank lừa gạt bà H để giải chấp xe THACO K165, ông H đã dùng tài sản trên vào mục đích cá nhân, bà H nhiều lần yêu cầu ông H giao xe cho Công ty C nhưng ông H không bàn giao.

Tại phiên hòa giải lần thứ 02 vào ngày 12/02/2020, ông Nguyễn Minh L giữ nguyên quan điểm: Đề nghị Tòa án không tách hồ sơ, chuyển hồ sơ này nhập vào vụ án ly hôn giữa bà H và ông H vì đang có tranh chấp, vướng mắc về tài sản và công nợ chung. Đề nghị Tòa án tạm đình chỉ vụ án này. Đồng thời đề nghị VBank gửi các thông báo chậm trả nợ cho Công ty C.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông Nguyễn Minh L có ý kiến đề nghị làm rõ tư cách khởi kiện của nguyên đơn, bởi lẽ chủ thể khởi kiện là người đại diện theo pháp luật của VBank chứ không phải ông Phạm Tuấn A – Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng, SME và cá nhân, VBank hội sở. Ngoài ra, theo các tài liệu có trong hồ sơ thì khoản nợ trên đã được “bán” cho VBank AMC. Do đó đề nghị HĐXX bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 02/2021/KDTM – ST ngày 26/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 5; khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 298, 299, 320, 323, 335, 336, 339, 340, 342, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91; Điều 95; Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính Phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V. Buộc TNHH MTV C phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP V, tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 26/5/2021 là: 1.309.182.937 đồng (*Một tỷ ba trăm linh chín triệu một trăm tám mươi hai nghìn chín trăm ba mươi bảy đồng*) trong đó nợ gốc là: 723.281.877 đồng, nợ lãi (trong hạn + quá hạn): 495.934.361 đồng, lãi phạt chậm trả: 89.966.699 đồng.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong công ty C còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Trường hợp công ty TNHH MTV C không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng VBank có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý khối tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ là: 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA Cerato, BKS: 28A-052-67 thuộc quyền sở hữu của Công ty C, xác lập thế chấp tại VBank theo Hợp đồng thế chấp số 030817-2939736-01-SME/TC ngày

07/8/2017. Tài sản này đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại trung tâm Đăng ký giao dịch tài sản tại Đà Nẵng ngày 07/8/2017.

Trường hợp sau khi phát mại tài sản thế chấp trên của công ty C mà vẫn không đủ để thu hồi nợ thì ngân hàng VBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh tài sản của bà Phạm Kim H và buộc bà H phải có nghĩa vụ trả thay toàn bộ nợ của công ty C theo hợp đồng bảo lãnh số 290917-2939736-01-SME/HĐBL ký ngày 29/9/2017 đã ký giữa bà Phạm Kim H và ngân hàng VBank. Nếu bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì ngân hàng VBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, thu giữ và xử lý các tài sản thuộc sở hữu của bà Phạm Kim H để thu hồi nợ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021, Công ty C có đơn kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm vì cho rằng nguyên đơn là Ngân hàng VBank không đủ tư cách khởi kiện và không đồng ý với mức phạt chậm trả lãi, đồng thời kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 02/2021/KDTM – ST ngày 26/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tuyên hủy bản án sơ thẩm để bảo vệ quyền lợi chính đáng của Công ty C.

Ngày 24/8/2021, người đại diện theo ủy quyền của VBank có đơn đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền phạt chậm trả lãi tính đến ngày 26/5/2021 của Công ty C là 89.966.699 đồng.

Trong đơn xin xét xử vắng mặt, người đại diện của nguyên rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền phạt chậm trả lãi tính đến ngày 26/5/2021 của Công ty C là 89.966.699 đồng. Các yêu cầu khác, nguyên đơn vẫn giữ nguyên theo nội dung trong đơn khởi kiện và các bản khai đã trình bày tại Tòa án.

Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty C gửi bản luận cứ bảo vệ bị đơn, cho rằng: (1) Nguyên đơn VBank không đủ tư cách khởi kiện; (2) không đồng ý với mức phạt chậm trả lãi của 03 khoản vay theo hợp đồng tín dụng. Đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm tuyên hủy bản án sơ thẩm để bảo vệ quyền lợi chính đáng của bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa có ý kiến:

(1) Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đúng

và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ tổ tụng của mình theo quy định của pháp luật; Đơn kháng cáo của bị đơn trong thời hạn và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định nên hợp lệ; Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, phù hợp với yêu cầu của bị đơn nên được chấp nhận.

(2) Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo đề nghị hủy án sơ thẩm của bị đơn; chấp nhận yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, sửa án sơ thẩm, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phạt chậm trả lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, bị đơn là Công ty TNHH MTV C kháng cáo theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên kháng cáo hợp lệ, được Tòa án chấp nhận và tiến hành xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn kháng cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc kháng cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, đều có đơn xin xét xử vắng mặt. HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét nội dung kháng cáo:

[2.1] Về kháng cáo của Bị đơn cho rằng VBank đã bán nợ cho Công ty TNHH Quản lý tài sản Ngân hàng TMCP V (sau đây viết tắt là VBank AMC) nên VBank không có quyền khởi kiện:

Hội đồng xét xử xét thấy: VBank AMC là công ty con của VBank. Theo Hợp đồng ủy thác thu hồi nợ số 53/HĐUT/VPB-VPBAMC ngày 01/9/2012 giữa VBank và VBank AMC thì VBank AMC được nhận ủy thác của VBank và đại diện cho VBank làm việc với khách hàng và các bên liên quan để thực hiện các biện pháp thu hồi nợ. Quá trình giải quyết vụ án, không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh cho việc ngân hàng VBank đã bán hay chuyển nhượng khoản nợ trên cho VBank AMC cũng như VBank chấp thuận cho VBank AMC bán các khoản nợ cho các tổ chức có chức năng mua bán nợ khác. Phạm vi ủy quyền của VBank cho VBank AMC không có nội dung đại diện cho VBank khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền để giải quyết tranh chấp về xử lý nợ xấu. Công ty C đã vi phạm hợp đồng tín dụng ký kết với VBank, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của VBank, do vậy, việc VBank khởi kiện Công ty C là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và Điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của Công ty C về tư cách khởi kiện của VBank là không có cơ sở để chấp nhận.

[2.2] Về kháng cáo không đồng ý với mức phạt chậm trả lãi của VBank:

Trong đơn kháng cáo của bị đơn cho rằng trong quá trình kinh doanh của Công ty C gặp khó khăn dẫn đến không trả nợ được và đã đề nghị VBank không tính khoản tiền phạt chậm trả lãi nhưng không được VBank chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy, trong các hợp đồng tín dụng ký giữa VBank và Công ty C đều có thỏa thuận về việc phạt chậm trả lãi. Do vậy, VBank có quyền yêu cầu Công ty C trả phần phạt chậm trả lãi là đúng với quy định, việc Công ty đề xuất không tính khoản tiền phạt chậm trả lãi có được VBank chấp nhận hay không là quyền của VBank. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty C phải thanh toán tiền phạt chậm trả lãi cho VBank là đúng quy định. Tuy nhiên, trong đơn đề nghị ngày 24/8/2021 và trong đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của VBank đều đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Công ty C phải thanh toán số tiền phạt chậm trả lãi như thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã giao kết. Cụ thể, rút yêu cầu Công ty C phải thanh toán số tiền phạt chậm trả lãi tính đến ngày 26/5/2021 là 89.966.699 đồng. Xét thấy, đề nghị của đại diện nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không làm phát sinh quan hệ pháp luật mới và phù hợp với nguyện vọng của bị đơn. Căn cứ Điều 299 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, sửa án sơ thẩm, đình chỉ phần yêu cầu thanh toán số tiền phạt chậm trả lãi đối với bị đơn.

[2.3] Ngoài ra, bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tuyên hủy bản án sơ thẩm để bảo vệ quyền lợi chính đáng của Công ty C nhưng phía bị đơn không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh cho kháng cáo của mình nên Hội đồng xét xử xem xét các vấn đề sau:

[2.3.1] Về các hợp đồng tín dụng và yêu cầu khởi kiện đòi nợ gốc, nợ lãi, lãi chậm trả:

Các hợp đồng tín dụng số 310317-2939736-01-SME ngày 03/4/2017; Hợp đồng tín dụng số 030817-2939736-01-SME ngày 07/8/2017; Hợp đồng tín dụng số 290917-2939736-01-SME ngày 29/9/2017 được ký kết giữa VBank và Công ty C được các bên đều thừa nhận là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, các hợp đồng tín dụng trên có hiệu lực và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên kể từ ngày ký. Bên vay là Công ty C đã nhận toàn bộ số tiền vay. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. VBank đã nhiều lần yêu cầu Công ty C trả nợ nhưng Công ty C không trả các khoản nợ trên nên VBank khởi kiện yêu cầu bị đơn trả các khoản nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết là đúng. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 26/5/2021, là: 1.309.182.937 đồng (*Một tỷ ba trăm linh chín triệu một trăm tám mươi hai*

ngàn chín trăm ba mươi bảy đồng) trong đó nợ gốc là: 723.281.877 đồng, nợ lãi (trong hạn + quá hạn): 495.934.361 đồng, lãi phạt chậm trả: 89.966.699 đồng. Phía bị đơn không phản đối mà chỉ yêu cầu công ty không tính khoản tiền phạt lãi chậm trả với lý do công ty làm ăn gặp khó khăn. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn đã rút yêu cầu này và bị đơn cũng đồng ý. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm buộc phía bị đơn phải trả tiền nợ gốc, lãi như bản án sơ thẩm là đúng.

[2.3.2] Về xử lý tài sản bảo đảm theo các hợp đồng thế chấp và hợp đồng bảo lãnh:

Để đảm bảo cho các khoản vay, Công ty C và VP Bank đã ký 02 hợp đồng thế chấp, bà Phạm Kim H ký 01 hợp đồng bảo lãnh, cụ thể:

- Hợp đồng thế chấp số 310317-2939736-01-SME/TC ngày 03/4/2017: 01 xe ô tô nhãn hiệu THACO K165, BKS: 28C-039.22 thuộc quyền sở hữu của Công ty C. Tài sản thế chấp này, các bên đã thỏa thuận giải chấp, bán đấu giá, vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

- Hợp đồng thế chấp số 030817-2939736-01-SME/TC ngày 07/8/2017: 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, BKS: 28A-052.67 thuộc quyền sở hữu của Công ty C và hợp đồng bảo lãnh số 290917-2939736-01-SME/HĐBL ngày 29/9/2017, với nội dung: Bà Phạm Kim H dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty C trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của Công ty C đối với VBank phát sinh từ hợp đồng tín dụng 290917-2939736-01-SME ngày 29/9/2017 và các hợp đồng tín dụng. Xét thấy hợp đồng thế chấp và hợp đồng bảo lãnh mà các bên đã ký kết ở trên là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hay ép buộc; các điều khoản trong hợp đồng phù hợp quy định của pháp luật; các hợp đồng được công chứng theo đúng quy định của pháp luật; tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm. Như vậy, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp và tài sản bảo lãnh của Ngân hàng là đúng pháp luật, được chấp nhận; Tòa án cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu này là đúng.

[2.3.3] Về yêu cầu nhập vụ án này với vụ án ly hôn giữa bà Phạm Kim H với ông Nguyễn Văn H và đưa ông Nguyễn Văn H tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Xét thấy Công ty C là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có tư cách pháp nhân và chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi vốn góp vào công ty. Mặt khác vụ án ly hôn giữa ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Kim H đã được Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình giải quyết xong bằng quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 226/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14/09/2020. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không nhập vụ án này với vụ án ly

hôn và không đưa ông Nguyễn Văn H tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3.4] Về tư cách đứng đơn khởi kiện của người đại diện theo ủy quyền.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị đơn, ông Nguyễn Minh L có ý kiến đề nghị làm rõ tư cách khởi kiện của nguyên đơn, bởi lẽ chủ thể khởi kiện là người đại diện theo pháp luật của VBank chứ không phải ông Phạm Tuấn A – Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng, SME và cá nhân, VBank hội sở. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, tại văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018 của VBank đã thể hiện người đại diện theo pháp luật của VBank đã ủy quyền toàn bộ cho ông Phạm Tuấn A trong việc khởi kiện/tham gia tố tụng trong các vụ án dân sự. Đơn khởi kiện của VBank đảm bảo đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự về hình thức, nội dung đơn khởi kiện. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của bị đơn về việc xem xét lại tư cách đứng đơn khởi kiện là đúng.

[3] Về án phí: Do nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện và bị đơn đồng ý nên cần tính lại án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Án phúc thẩm sửa một phần của bản án sơ thẩm nên bị đơn kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 299, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 5; khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 298, 299, 320, 323, 335, 336, 339, 340, 342, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91; Điều 95; Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính Phủ về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH MTV C. Chấp nhận yêu cầu xin rút một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V (VBank), sửa một phần bản án sơ thẩm số 02/2021/KDTM-ST ngày 26/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình. Cụ thể:

1. Đình chỉ yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần V (VBank) về việc yêu cầu Công ty TNHH MTV C phải thanh toán số tiền phạt chậm trả lãi tính đến ngày 26/5/2021 là 89.966.699 đồng theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết.

2. Buộc Công ty TNHH MTV C phải thanh toán cho VBank tổng số tiền nợ tính đến ngày 26/5/2021 là 1.219.216.238 đồng, trong đó nợ gốc là: 723.281.877 đồng và nợ lãi (trong hạn + quá hạn): 495.934.361 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH MTV C còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp Công ty TNHH MTV C không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì VBank có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý khối tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ là: 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA Cerato, BKS: 28A-052-67 thuộc quyền sở hữu của Công ty C, xác lập thế chấp tại VBank theo Hợp đồng thế chấp số 030817-2939736-01-SME/TC ngày 07/8/2017. Tài sản này đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch tài sản tại Đà Nẵng ngày 07/8/2017.

Trường hợp sau khi phát mại tài sản thế chấp trên của Công ty TNHH MTV C mà vẫn không đủ để thu hồi nợ thì Ngân hàng VBank có quyền yêu cầu bà Phạm Kim H phải có nghĩa vụ trả thay toàn bộ nợ của Công ty C theo hợp đồng bảo lãnh số 290917-2939736-01-SME/HĐBL ký ngày 29/9/2017 đã ký giữa bà Phạm Kim H và VBank. Nếu bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng VBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án

có thẩm quyền xác minh, kê biên, thu giữ và xử lý các tài sản thuộc sở hữu của bà Phạm Kim H để thu hồi nợ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Công ty TNHH MTV C phải chịu 42.576.000 đồng (*Bốn mươi hai triệu, năm trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Số tiền 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*) mà Công ty TNHH MTV C đã nộp tạm ứng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo biên lai số 0004345 ngày 14/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, được đối trừ vào số tiền án phí sơ thẩm cần phải thi hành, còn phải nộp thêm 40.576.000 đồng (*Bốn mươi triệu, năm trăm bảy mươi sáu nghìn đồng*).

Trả lại cho VBank số tiền 20.500.000 đồng (*Hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục THADS thành phố Hòa Bình theo biên lai THA số 0002085 ngày 12/8/2019.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 22/10/2021.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- TAND Tp. Hòa Bình;
- Chi cục THADS Tp. Hòa Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Trường